



# CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

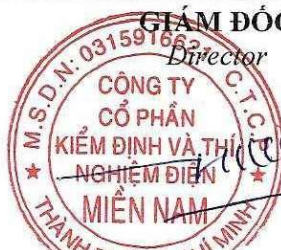
|                           |                                                                  |                                            |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Số/ No: 1456/2025/TN-ETSC | <b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b><br><b>CERTIFICATE OF TESTING</b> | Ngày/ Date: 05/06/2025<br>Trang/ Page: 1/2 |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|

|                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Khách hàng yêu cầu:<br>Customer:                                                     | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2</b><br><b>CHI NHÁNH VẬN HÀNH VÀ BẢO TRÌ NHÀ MÁY ĐIỆN –</b><br><b>NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI BIM 3</b>                                                                                                                            |
| 2. Địa chỉ thử nghiệm:<br>Place of testing:                                             | Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC                                                                                                                                                                                                                             |
| 3. Đối tượng thử nghiệm:<br>Type of testing:                                            | Ứng cao su cách điện trung thế<br>The medium voltage insulating rubber boots                                                                                                                                                                                          |
| 4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt:<br>Quantity/Installation location:                         | 01 Đôi/ 01 Pairs                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 5. Phương pháp thử nghiệm:<br>Method of testing:                                        | TN/QT-17; QCVN15:2013/BLĐTBXH; TCVN 5588-1991,<br>959/QĐ-EVN. Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.                                                                                                                                                         |
| 6. Thời gian thực hiện:<br>Inspection Date:                                             | 03÷04/06/2025                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 7. Thông số kỹ thuật:<br>Specification:                                                 | Loại/ Type: ỨNG CAO SU CÁCH ĐIỆN 35KV<br>Năm sản xuất/ Date of manufacture: 04/2019<br>Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 35kV<br>Tần số/ Frequency: 50/60 Hz<br>Số quản lý/ Serial No: Số phiếu 210<br>Nhà sản xuất/ Manufacture: VICADI - Việt Nam |
| 8. Phương tiện thử nghiệm:<br>Testing equipment:                                        | Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.                                                                                                                                                                                                                               |
| 9. Điều kiện môi trường:<br>Environmental conditions:                                   | $(32 \pm 2)^{\circ}\text{C}$ ; $(60 \pm 5)\% \text{ RH}$                                                                                                                                                                                                              |
| 10. Kết quả thử nghiệm:<br>Testing result:                                              | Xem trang sau<br>See next page                                                                                                                                                                                                                                        |
| 11. Tem thử nghiệm:<br>Testing stamp No:                                                | <b>968/25/ETSC</b>                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 12. Kết luận<br>Conclusion                                                              | Ứng cao su cách điện trung thế trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The<br>medium voltage insulating rubber boots meet technical standards                                                                                                                                  |
| 13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 12/2025<br>Recommended next testing period: |                                                                                                                                                                                                                                                                       |

Người Thực Hiện  
Executor

Đoàn Nguyễn Huy Thắng

GIÁM ĐỐC  
Director



Nguyễn Quốc Hoàn







|                           |                                                                  |                                            |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Số/ No: 1456/2025/TN-ETSC | <b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b><br><b>CERTIFICATE OF TESTING</b> | Ngày/ Date: 05/06/2025<br>Trang/ Page: 2/2 |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

**10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check:** Không phát hiện bất thường/ Pass.

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br>Measuring object                             | So sánh tham chiếu<br>Compare reference           | Kết quả<br>Result | Đánh giá<br>Assess |
|-----------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------|--------------------|
| 1         | Nhãn mác/ Label                                              | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/ Good     | Đạt/ Ok            |
| 2         | Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/ Good     | Đạt/ Ok            |
| 3         | Bề mặt cách điện/ Insulation surface                         | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/ Good     | Đạt/ Ok            |

**10.2 Điện trở cách điện ( $R_{cd}$ )/ Insulation Test ( $M\Omega$ ):**

| Đối tượng đo<br>The object of measurement                    | Mức tiêu chuẩn<br>Standard level<br>( $M\Omega$ ) | Kết quả đo<br>Measurement<br>results ( $M\Omega$ ) | Đánh giá<br>Assess |
|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------|
| Cực trong Ủng phải - Vỏ bồn<br>Iron bar in right boot - Case | > 1.000                                           | 50.000                                             | Đạt/ Pass          |
| Cực trong Ủng trái - Vỏ bồn<br>Iron bar in left boot - Case  | > 1.000                                           | 50.000                                             | Đạt/ Pass          |

**10.3 Thử điện áp xoay chiều - đo dòng điện rò/ AC voltage test - leakage current measurement:**

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br>Measuring object | Điện áp thử nghiệm<br>Check voltage (kV/s) | Mức tiêu chuẩn<br>Standard level<br>(mA) | Kết quả<br>Result<br>(mA) | Đánh giá<br>Assess |
|-----------|----------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------|--------------------|
| 1         | - Ủng phải/ Right                | 20,0kV/60s                                 | $\leq 9,0$                               | < 9,0                     | Đạt/ Ok            |
|           | - Ủng trái/ Left                 | 20,0kV/60s                                 | $\leq 9,0$                               | < 9,0                     | Đạt/ Ok            |

**10.4 Thử điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:**

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br>Measuring object                   | Điện áp thử nghiệm<br>Check voltage (kV/s) | Kết quả<br>Result | Đánh giá<br>Assess |
|-----------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|--------------------|
| 1         | Kiểm tra độ bền điện môi/ Test dielectric strength |                                            |                   |                    |
|           | - Ủng phải/ Right                                  | 35kV/60s                                   | Chịu được/ Pass   | Đạt/ Ok            |
|           | - Ủng trái/ Left                                   | 35kV/60s                                   | Chịu được/ Pass   | Đạt/ Ok            |